

UBND XÃ YÊN BÀI  
TRƯỜNG MẦM NON YÊN BÀI A



# SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO NÂNG CAO HIỆU QUẢ  
TÍCH HỢP NỘI DUNG VĂN HÓA CỘNG CHIÊN  
VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG MẦM NON

Tên tác giả: Nguyễn Thị Nguyệt Quế

Đơn vị công tác: Trường Mầm non Yên Bài A

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng Sáng kiến xã Yên Bài

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Nguyễn Thị Nguyệt Quế	30/05/1979	Trường mầm non Yên Bài A	Phó HT	Đại học SP	“Giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung văn hóa công chiêng vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non”

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Lĩnh vực Quản lý

- Tên sáng kiến đề nghị công nhận mức ảnh hưởng cấp xã.

“Giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung văn hóa công chiêng vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non”

-Sáng kiến được áp dụng lần đầu:

Tháng 9/2025 với 270 trẻ trường mầm non Yên Bài A.

- Mô tả bản chất của sáng kiến:

**1. Thực trạng:**

Văn hóa Công chiêng là di sản quý báu, mang đậm bản sắc cổ truyền của đồng bào dân tộc Mường. Tuy nhiên, trước sự du nhập của văn hóa hiện đại, di sản này đang đứng trước nguy cơ mai một, thế hệ trẻ thiếu mặn mà, công tác truyền nghề bị gián đoạn và xuất hiện tình trạng thương mại hóa làm biến dạng giá trị thiêng liêng. Thực tế tại các cơ sở giáo dục mầm non, việc bảo tồn di sản mới dừng lại ở mức ý tưởng, thiếu tính đồng bộ. Nội dung giáo dục văn hóa Công chiêng chưa được đưa vào chương trình bài bản; đội ngũ giáo viên còn thiếu kỹ năng lồng ghép, tích hợp vào kế hoạch giảng dạy. Đáng quan ngại hơn, trẻ em được sinh ra trong cái nôi của tiếng chiêng nhưng lại xa lạ với chính cái giá trị thuộc về nơi quê hương ấy, trẻ dễ bị cuốn hút bởi các dòng nhạc hiện đại (Rap, Rock) và xu hướng mạng xã hội hơn là âm vang dân tộc. Sự thiếu hụt tri giác cơ bản này sẽ tạo ra khoảng trống lớn trong đời sống tinh thần và nhận thức về truyền

thống của trẻ. Để văn hóa Công chiêng phát triển bền vững, cần có chiến lược cụ thể nhằm khơi dậy tình yêu di sản ngay từ lứa tuổi mầm non. Việc bồi đắp các giá trị tinh thần từ sớm không chỉ giúp bảo tồn nét đẹp văn hóa Mường mà còn hình thành lòng yêu quê hương, đất nước cho trẻ. Từ thực tiễn đó, tôi lựa chọn đề tài: **“Giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung văn hóa công chiêng vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non”** làm nội dung nghiên cứu.

## **2. Nội dung sáng kiến:**

2.1. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cụ thể để giải quyết thực trạng nêu trên:

Giải pháp 1: Tham mưu xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học gắn liền với nội dung tích hợp văn hóa công chiêng.

Giải pháp 2: Bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên về tích hợp nội dung văn hóa công chiêng vào hoạt động giáo dục mầm non

Biện pháp 3: Xây dựng môi trường giáo dục mang đậm bản sắc văn hóa địa phương

- Biện pháp 4: Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và nghệ nhân cộng đồng trong hoạt động tích hợp văn hóa công chiêng vào giáo dục mầm non

Biện pháp 5: Thành lập và duy trì hoạt động câu lạc bộ “Nghệ nhân nhí công chiêng”

Sáng kiến: “Giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung văn hóa Công chiêng vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non” có giá trị khoa học rõ rệt trong lĩnh vực giáo dục mầm non, thể hiện ở các khía cạnh sau:

Cơ sở lý luận vững chắc dựa trên các nghiên cứu khoa học về giáo dục mầm non, tâm lý học phát triển, và phương pháp giảng dạy hiện đại.

Đề xuất cách tiếp cận linh hoạt, kết hợp giữa việc chỉ đạo quản lý giáo dục và áp dụng tích hợp phương pháp giảng dạy đổi mới với văn hoá công chiêng tạo môi trường học tập thân thiện.

- Khả năng nhân rộng: Các biện pháp trong sáng kiến không chỉ áp dụng cho một trường mầm non cụ thể mà có thể triển khai tại nhiều cơ sở giáo dục khác, phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường.

Có tính khả thi cao và có thể áp dụng rộng rãi trong hệ thống giáo dục mầm non (các trường có điều kiện tương đồng). Nếu được triển khai đúng cách, sáng kiến sẽ mang lại nhiều lợi ích thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

- Tính khả thi: Các giải pháp có tính khả thi cao, phù hợp thực tế, dễ hiểu, dễ thực hiện và không tốn nhiều kinh phí. Có thể áp dụng linh hoạt trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục và nhân rộng ở các cơ sở mầm non tương tự.

Chính vì vậy tôi đã lựa chọn đề tài **“Giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung văn hóa công nghệ vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non”**

- Những thông tin cần được bảo mật: Không
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng được sáng kiến:

- Việc triển khai các giải pháp chỉ đạo tích hợp VHCC vào hoạt động giáo dục tại trường Mầm non đã mang lại những chuyển biến tích cực và toàn diện. Khẳng định tính đúng đắn của việc đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục. Xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá khoa học, biến di sản thành học liệu sinh động, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ. Giúp nâng cao năng lực sư phạm, sự sáng tạo trong việc thiết kế hoạt động “lấy trẻ làm trung tâm”. Giáo viên không chỉ là người truyền dạy mà còn là người truyền cảm hứng, kết nối trẻ với những giá trị truyền thống. Hình thành ở trẻ nền tảng bản sắc văn hóa vững chắc, phát triển toàn diện các kỹ năng giao tiếp, hợp tác và thẩm mỹ. Trẻ thêm tự tin, hào hứng và có ý thức giữ gìn di sản ngay từ độ tuổi nhỏ nhất. Đề tài không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị mà còn góp phần quan trọng vào việc bảo tồn, phát huy giá trị VHCC trong cộng đồng, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội.

- Đánh giá lợi ích thu được áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

#### *Hiệu quả về khoa học*

Sáng kiến: “Giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung VHCC vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non” có giá trị khoa học rõ rệt trong lĩnh vực giáo dục mầm non, thể hiện ở các khía cạnh sau:

Cơ sở lý luận vững chắc dựa trên các nghiên cứu khoa học về giáo dục mầm non, tâm lý học phát triển, và phương pháp giảng dạy hiện đại.

Đề xuất cách tiếp cận linh hoạt, kết hợp giữa việc chỉ đạo quản lý giáo dục và áp dụng tích hợp phương pháp giảng dạy đổi mới với văn hóa công nghệ tạo môi trường học tập thân thiện.

- Khả năng nhân rộng: Các biện pháp trong sáng kiến không chỉ áp dụng cho một trường mầm non cụ thể mà có thể triển khai tại nhiều cơ sở giáo dục khác, phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường.

#### *Hiệu quả về kinh tế*

Sáng kiến không đòi hỏi đầu tư lớn về cơ sở vật chất, nhưng lại mang lại lợi ích kinh tế đáng kể:

- Tận dụng nguồn lực sẵn có:

- Tiết kiệm chi phí đào tạo giáo viên:
- Nâng cao chất lượng giáo dục, thu hút trẻ.

### *Hiệu quả về xã hội*

Sáng kiến mang lại nhiều lợi ích tích cực cho xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục phát triển con người, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản ngay từ bậc học mầm non. Thông qua các giải pháp chỉ đạo sát sao, nhà trường không chỉ giúp trẻ hình thành tình yêu, niềm tự hào và ý thức giữ gìn bản sắc VHCC từ sớm, mà còn xây dựng được môi trường giáo dục năng động, đậm đà tính nhân văn. Hiệu quả của đề tài còn lan tỏa sâu rộng đến cộng đồng, thắt chặt sợi dây liên kết giữa nhà trường, gia đình và các nghệ nhân địa phương. Đây chính là tiền đề quan trọng để nuôi dưỡng thế hệ kế cận, đảm bảo sức sống bền vững cho không gian VHCC trước những thách thức của thời đại mới, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Giúp bản thân tôi và đồng nghiệp có được các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục, giảm kinh phí học tập và tìm các giải pháp mới từ các chuyên gia.

Với những hiệu quả mang lại sau khi áp dụng đề tài, tôi chia sẻ với đồng nghiệp để những biện pháp mới trong đề tài được lan tỏa tới các trường có cùng điều kiện CSVC và khả năng nhận thức của trẻ như trường tôi.

Đề tài áp dụng cho mọi lứa tuổi trẻ trong trường mầm non, các trường có cùng điều kiện, đặc điểm và hướng phát triển, phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội, mang lại hiệu quả cao sau khi áp dụng đề tài.

- Đánh giá lợi ích thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử (nếu có):

Đề tài mới chỉ được áp dụng với trẻ trường tôi công tác, chưa áp dụng với độ tuổi khác và các trường mầm non khác

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử sáng kiến lần đầu :

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Nơi công tác</b>
1.	Nguyễn Thị Nhân	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
2.	Man Thị Đoàn	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
3.	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
4.	Hoàng Thị Tứ	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Nơi công tác</b>
5.	Hoàng Tú Trang	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
6.	Nguyễn Thị Huyền	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
7.	Nguyễn Thị Thu	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
8.	Đỗ Thị Kim Cúc	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
9.	Nguyễn Thị Dung	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
10.	Đoàn Thị Dung	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
11.	Đặng Thị Hạnh	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
12.	Nguyễn Thị Hạnh	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
13.	Nguyễn Thị Huyền	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
14.	Nguyễn Thị Nụ	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
15.	Nguyễn Thị Hồng Duyên	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
16.	Kiều Thị Hồng Ngọc	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
17.	Nguyễn Thị Khuyên	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
18.	Lê Thị Hải	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
19.	Lê Thị Nhung	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
20.	Nguyễn Thị Lý	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
21.	Nguyễn Thị Mai	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
22.	Nguyễn Thị Nhâm	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
23.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
24.	Nguyễn Thị Mai	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
25.	Nguyễn Thị Thịnh	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
26.	Nguyễn Thị Phương Thủy	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
27.	Nguyễn Thị Nụ	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Nơi công tác</b>
28.	Phung Thị Minh Hồng	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
29.	Phung Thị Linh	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
30.	Đình Thị Thu Hoài	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
31.	Nguyễn Thị Thu Trang	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
32.	Chu Thị Lợi	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
33.	Lê Thị Hợp	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
34.	Nguyễn Thị Hà	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
35.	Nguyễn Thị Nhân	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
36.	Đỗ Thanh Hiền	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội
37.	Nguyễn Thị Hiền	Trường MN Yên Bài A - Ba Vì - Hà Nội

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Yên Bài, ngày 10 tháng 4 năm 2026*

**NGƯỜI NỘP ĐƠN**

**Nguyễn Thị Nguyệt Quế**

Yên Bài, Ngày 10 tháng 04 năm 2026

**BẢN MÔ TẢ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN**  
( *Đính kèm Đơn yêu cầu công nhận PVANH, HQAD sáng kiến* )

**Tên sáng kiến: Giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung văn hóa công chiêng vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non.**

**Tác giả: Nguyễn Thị Nguyệt Quế - Phó Hiệu trưởng**

**1. Thực trạng:**

Văn hóa Công chiêng là di sản quý báu, mang đậm bản sắc cổ truyền của đồng bào dân tộc Mường. Tuy nhiên, trước sự du nhập của văn hóa hiện đại, di sản này đang đứng trước nguy cơ mai một, thế hệ trẻ thiếu mặn mà, công tác truyền nghề bị gián đoạn và xuất hiện tình trạng thương mại hóa làm biến dạng giá trị thiêng liêng. Thực tế tại các cơ sở giáo dục mầm non, việc bảo tồn di sản mới dừng lại ở mức ý tưởng, thiếu tính đồng bộ. Nội dung giáo dục văn hóa Công chiêng chưa được đưa vào chương trình bài bản; đội ngũ giáo viên còn thiếu kỹ năng lồng ghép, tích hợp vào kế hoạch giảng dạy. Đáng quan ngại hơn, trẻ em được sinh ra trong cái nôi của tiếng chiêng nhưng lại xa lạ với chính cái giá trị thuộc về nơi quê hương ấy, trẻ dễ bị cuốn hút bởi các dòng nhạc hiện đại (Rap, Rock) và xu hướng mạng xã hội hơn là âm vang dân tộc. Sự thiếu hụt tri giác cơ bản này sẽ tạo ra khoảng trống lớn trong đời sống tinh thần và nhận thức về truyền thống của trẻ. Để văn hóa Công chiêng phát triển bền vững, cần có chiến lược cụ thể nhằm khơi dậy tình yêu di sản ngay từ lứa tuổi mầm non. Việc bồi đắp các giá trị tinh thần từ sớm không chỉ giúp bảo tồn nét đẹp văn hóa Mường mà còn hình thành lòng yêu quê hương, đất nước cho trẻ. Từ thực tiễn đó, tôi lựa chọn đề tài: **“Giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung văn hóa công chiêng vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non”** làm nội dung nghiên cứu.

**2. Nội dung sáng kiến:**

2.1. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cụ thể để giải quyết thực trạng nêu trên:

Giải pháp 1: Tham mưu xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học gắn liền với nội dung tích hợp văn hóa công chiêng.

Giải pháp 2: Bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên về tích hợp nội dung văn hóa công chiêng vào hoạt động giáo dục mầm non

Biện pháp 3: Xây dựng môi trường giáo dục mang đậm bản sắc văn hóa địa phương

- Biện pháp 4: Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và nghệ nhân cộng đồng trong hoạt động tích hợp văn hóa công chiêng vào giáo dục mầm non

Biện pháp 5: Thành lập và duy trì hoạt động câu lạc bộ “Nghệ nhân nhí công chiêng”

Sáng kiến: “Giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung văn hóa Công chiêng vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non” có giá trị khoa học rõ rệt trong lĩnh vực giáo dục mầm non, thể hiện ở các khía cạnh sau:

Cơ sở lý luận vững chắc dựa trên các nghiên cứu khoa học về giáo dục mầm non, tâm lý học phát triển, và phương pháp giảng dạy hiện đại.

Đề xuất cách tiếp cận linh hoạt, kết hợp giữa việc chỉ đạo quản lý giáo dục và áp dụng tích hợp phương pháp giảng dạy đổi mới với văn hoá công chiêng tạo môi trường học tập thân thiện.

- Khả năng nhân rộng: Các biện pháp trong sáng kiến không chỉ áp dụng cho một trường mầm non cụ thể mà có thể triển khai tại nhiều cơ sở giáo dục khác, phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường.

Có tính khả thi cao và có thể áp dụng rộng rãi trong hệ thống giáo dục mầm non (các trường có điều kiện tương đồng). Nếu được triển khai đúng cách, sáng kiến sẽ mang lại nhiều lợi ích thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

- Tính khả thi: Các giải pháp có tính khả thi cao, phù hợp thực tế, dễ hiểu, dễ thực hiện và không tốn nhiều kinh phí. Có thể áp dụng linh hoạt trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục và nhân rộng ở các cơ sở mầm non tương tự.

## 2.2. Kết quả của sáng kiến:

Tôi tiến hành khảo sát trên 270 trẻ và được kết quả như sau:

### BẢNG KHẢO SÁT ĐẦU NĂM

STT	Tiêu chí đánh giá	Tốt		Khá		Trung bình	
		SI	%	SI	%	SI	%
1	Trẻ nhận biết và gọi đúng tên các loại chiêng (chiêng nùm, chiêng bằng).	80	29,6	105	38,9	85	31,48
2	Trẻ phân biệt được âm thanh tiếng chiêng với các nhạc cụ khác.	92	34,1	115	42,6	68	25,2
3	Trẻ biết thực hiện các động tác múa cơ bản đúng nhịp điệu.	54	20	90	33,3	126	46,7
4	Trẻ hào hứng, tự nguyện tham gia vào các góc chơi “Di sản”.	89	33	100	37	81	30
5	Trẻ tự tin biểu diễn trong CLB “Nghệ nhân nhí” hoặc các lễ hội.	16	5,9	40	14,8	214	79,3

**BẢNG KHẢO SÁT CUỐI NĂM**

Phân loại khả năng	Đầu năm						Cuối năm					
	Tốt		Khá		TB		Tốt		Khá		TB	
	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%
Trẻ nhận biết và gọi đúng tên các loại chiêng (chiêng nôm, chiêng bằng).	80	29,6	105	38,9	85	31,5	106	39,3	125	46,3	39	14,4
Trẻ phân biệt được âm thanh tiếng chiêng với các nhạc cụ khác.	92	34,1	115	42,6	68	25,2	120	44,4	137	50,7	13	4,8
Trẻ biết thực hiện các động tác múa xoang cơ bản đúng nhịp điệu.	54	20	90	33,3	126	46,7	90	33,3	130	48,1	50	18,5
Trẻ hào hứng, tự nguyện tham gia vào các góc chơi “Văn hóa địa phương”.	89	33	100	37	81	30	120	44,4	131	48,5	19	7
Trẻ tự tin biểu diễn trong CLB “Nghệ nhân nhí” hoặc các lễ hội.	16	5,9	40	14,8	214	79,3	80	29,6	126	46,7	64	23,7

**3. Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:** Sáng kiến có hiệu quả trong phạm vi đơn vị áp dụng

*Yên Bái, ngày 10 tháng 4 năm 2026*

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN**  
**Hiệu trưởng**

**Người viết sáng kiến**

**Nguyễn Thị Nhân**

**Nguyễn Thị Nguyệt Quế**

# I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tên đề tài: **“Giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung văn hóa công chiêng vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non”**

## 1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

### 1.1. Lý do chọn đề tài

Văn hóa công chiêng là loại hình nghệ thuật diễn xướng, nhạc khí đặc trưng của nhiều dân tộc Việt Nam, trong đó có dân tộc Mường. Đối với đồng bào Mường, công chiêng không chỉ là nhạc cụ mà còn mang ý nghĩa thiêng liêng, biểu trưng cho quyền lực, sự giàu có và là cầu nối với thế giới tâm linh. Từ bao đời nay công chiêng được xem là “báu vật” gắn bó mật thiết với đời sống tinh thần. Âm thanh công chiêng hiện diện trong các dịp lễ hội, nghi lễ và cả sinh hoạt thường nhật, góp phần tạo nên không gian văn hóa đậm bản sắc.

Không chỉ mang ý nghĩa tâm linh, công chiêng còn là biểu tượng của sự kết nòng đồng. Âm thanh công chiêng như một “ký ức tập thể” được truyền nối qua các thế hệ, phản ánh lịch sử, đời sống và tâm hồn người Mường. Qua đó, công chiêng trở thành tiếng nói của quê hương, của núi rừng, lưu giữ những giá trị văn hóa bền vững theo thời gian.

Đối với trẻ mầm non, công chiêng không phải là tri thức trừu tượng mà là trải nghiệm gần gũi, sinh động. Việc cho trẻ tiếp cận sớm với âm thanh và hoạt động công chiêng chính là cách gieo mầm tình yêu văn hóa dân tộc. Thông qua đó, trẻ hình thành nhận thức ban đầu về di sản, góp phần nuôi dưỡng ý thức gìn giữ và phát huy bản sắc truyền thống.

Hiện nay, giáo dục văn hóa công chiêng chưa được tích hợp rõ nét trong chương trình mầm non, chủ yếu mới dừng ở việc lồng ghép các hoạt động lễ hội địa phương. Trong bối cảnh hội nhập, việc đưa công chiêng vào giáo dục có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng giá trị, bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc. Đồng thời, đây còn là phương tiện giáo dục toàn diện, giúp phát triển cảm thụ thẩm mỹ, khả năng nghe, kỹ năng phối hợp và ý thức kỷ luật cho trẻ.

### 1.2. Cơ sở lý luận

\* *Khái niệm tích hợp* (theo các góc nhìn khác nhau...)

Tích hợp trong dạy học là quá trình kết hợp một cách có tổ chức, có mục đích các nội dung kiến thức, kỹ năng từ nhiều môn học, nhiều lĩnh vực khác nhau thành một chỉnh thể thống nhất, nhằm hình thành ở người học những năng lực toàn diện, giúp học sinh có thể vận dụng kiến thức tổng hợp để giải quyết hiệu quả các vấn đề trong học tập và cuộc sống thực tiễn.

- *Theo Xavier Roegiers (1996):*

“Tích hợp là một quan niệm về quá trình học tập, trong đó toàn thể các quá trình học tập góp phần hình thành ở học sinh những năng lực rõ ràng, có dự tính trước những điều cần thiết cho học sinh, nhằm phục vụ cho các quá trình học tập tương lai, hoặc nhằm hòa nhập học sinh vào cuộc sống lao động”

- *Theo Nguyễn Văn Khải (2008):*

“Tích hợp trong dạy học là sự kết hợp, tổ hợp các nội dung từ các môn học, lĩnh vực học tập khác nhau thành một môn học mới hoặc lồng ghép các nội dung cần thiết vào những nội dung vốn có của môn học”.

*\* Nội dung văn hóa công chiêng của đồng bào dân tộc Mường*

- Nội dung của văn hóa chiêng Mường nằm ở sự phối hợp của 12 chiếc chiêng, được chia làm 3 bộ (mỗi bộ 4 chiếc) với các tầng âm thanh riêng biệt:

- Bộ Chiêng Dầm (Chiêng Khảm): Gồm 4 chiếc lớn nhất. Đây là “nền móng” của bản nhạc. Nội dung âm nhạc ở đây là các nốt trầm, đánh chậm, giữ nhịp vững chắc cho toàn dàn.

- Bộ Chiêng Bông: 4 chiếc cỡ trung. Đây là bộ phận phụ trách giai điệu chính. Các nghệ nhân sử dụng bộ này để tạo ra các quãng ngắt nghỉ, luyến láy.

- Bộ Chiêng Tle (Chiêng Chót): 4 chiếc nhỏ nhất. Nội dung âm thanh của bộ này là những tiếng cao, vang, tạo sự rộn ràng và hoàn thiện màu sắc âm nhạc. Chiêng Mường khác biệt hoàn toàn với chiêng Tây Nguyên ở cách cầm và đánh. Cấu trúc của chiêng Mường không phải là sự ngẫu hứng mà tuân thủ các “điệu” bài bản, chiêng là một hệ thống kỹ thuật âm nhạc đa âm diện rộng, nơi mỗi nghệ nhân là một nốt nhạc trong một tổng thể 12 nốt cực kỳ kỷ luật và tinh tế.

*\* Khái niệm hoạt động giáo dục*

Hoạt động giáo dục là toàn bộ các hoạt động có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức của nhà giáo dục tác động đến người được giáo dục nhằm hình thành và phát triển toàn diện nhân cách, phẩm chất, năng lực và các giá trị sống cho người học, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

*\* Tích hợp nội dung văn hóa công chiêng vào các hoạt động giáo dục.*

Tích hợp nội dung văn hóa công chiêng vào các hoạt động giáo dục là quá trình giáo viên có chủ đích kết hợp một cách hệ thống, linh hoạt và sáng tạo các giá trị văn hóa, nghệ thuật, lịch sử và tri thức dân gian về công chiêng vào nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường, thông qua đó tạo ra môi trường học tập giàu bản sắc văn hóa dân tộc, giúp học sinh chủ động tiếp nhận, trải nghiệm và vận dụng tri thức văn hóa công chiêng, từ đó hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ và tình cảm tốt đẹp với di sản

văn hóa dân tộc, đồng thời phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học theo mục tiêu giáo dục.

Dưới góc độ một người nghiên cứu và đồng hành cùng giáo dục, trong phạm vi sáng kiến này tôi quan niệm rằng tích hợp nội dung văn hóa công chiêng vào các hoạt động giáo dục trẻ không đơn thuần là việc đưa thêm một “môn học” mới, mà là quá trình “nhúng” tâm hồn trẻ vào không gian di sản góp phần hình thành ở trẻ tình yêu quê hương đất nước.

### ***1.3. Cơ sở thực tiễn & căn cứ pháp lý***

#### ***1.3.1. Các văn bản của nhà nước và chính phủ (có liên quan đến đề tài)***

a) Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ban hành ngày 29/6/2001 có sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Luật số 32/2009/QH12) có quy định về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong bảo tồn di sản cùng với đó là cơ chế chính sách hỗ trợ bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số

b) Luật Giáo dục 2019 (Luật số 43/2019/QH14) Điều 7: Ngôn ngữ trong cơ sở giáo dục quy định về giáo dục văn hóa dân tộc trong nhà trường, trách nhiệm của nhà trường trong giáo dục bản sắc văn hóa...

#### ***1.3.2. Các văn bản của Bộ giáo dục***

- Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT (Sửa đổi Chương trình Giáo dục mầm non). Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ ban hành theo quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” và có tính mở cho phép các cơ sở giáo dục chủ động lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán của địa phương.

- Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT Quy định về công tác giáo dục dân tộc chính sách giáo dục cho học sinh dân tộc thiểu số tích hợp văn hóa dân tộc vào chương trình học....

- Kế hoạch số 217/KH-BGDĐT (Triển khai Đề án tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng) Văn bản này nhấn mạnh việc đưa các giá trị văn hóa truyền thống, di sản văn hóa phi vật thể (như công chiêng) vào các hoạt động ngoại khóa, giờ học năng khiếu. Xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường gắn liền với bản sắc dân tộc.

- Đề án “Phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2017-2025”

khuyến khích việc bảo tồn ngôn ngữ và văn hóa dân tộc thiểu số ngay từ lứa tuổi mầm non thông qua các hoạt động vui chơi, trải nghiệm thực tế.

#### ***1.3.3. Đặc điểm tâm lý của trẻ mầm non trong việc tiếp nhận nội dung văn hóa công chiêng***

Trẻ mầm non (0-6 tuổi) đang ở giai đoạn phát triển nền tảng, rất nhạy cảm với các tác động từ môi trường, đặc biệt là âm nhạc và nghệ thuật dân gian. Khi

tiếp xúc với công chiêng, trẻ thường thể hiện sự tò mò và khả năng tập trung cao. Nhịp điệu rõ ràng của tiếng chiêng tương thích với nhịp sinh học, tác động trực tiếp đến cảm xúc trẻ, tiết tấu nhanh tạo sự hứng khởi, vui vẻ, tiết tấu chậm mang lại cảm giác trầm tĩnh. Một số trẻ ban đầu có thể e dè trước âm thanh mạnh, nhưng nhanh chóng chuyển sang trạng thái thích thú và bắt chước âm thanh bằng các từ tượng thanh.

Trong môi trường giáo dục, tiếng chiêng còn thúc đẩy sự gắn kết nhóm. Trẻ thường cùng nhau vận động, tạo thành các “vòng múa chiêng”, qua đó hình thành kỹ năng xã hội và tinh thần tập thể. Đối với trẻ em vùng dân tộc, âm thanh này còn gợi cảm giác gần gũi, góp phần nuôi dưỡng tình cảm với văn hóa truyền thống.

Trẻ tiếp nhận văn hóa công chiêng chủ yếu qua con đường thụ cảm đa giác quan, mang tính “thâm thấu” tự nhiên hơn là tư duy logic. Quá trình này phát triển theo lộ trình từ cảm nhận (nghe - nhìn), đến vận động (tham gia), và dần hình thành ý thức. Vì vậy, việc giáo dục cần phù hợp đặc điểm lứa tuổi, đảm bảo tính trực quan, sinh động và lấy trẻ làm trung tâm.

- Đối với lứa tuổi nhà trẻ (từ 24 đến 36 tháng tuổi), việc tiếp nhận văn hóa công chiêng (VHCC) diễn ra ở mức độ sơ khai nhất, chủ yếu thông qua phản xạ vô thức và trải nghiệm cảm giác.

- Trẻ 3 - 4 tuổi: Tiếp nhận qua giác quan và sự kinh ngạc
- Trẻ 4 - 5 tuổi: Tiếp nhận qua mô phỏng và trải nghiệm
- Trẻ 5 - 6 tuổi: Tiếp nhận qua sự phối hợp và ý thức bản sắc

#### *1.3.4 Nguyên tắc giáo dục VHCC phù hợp tâm lý trẻ*

- Nguyên tắc trực quan sinh động
- Nguyên tắc học qua chơi
- Nguyên tắc tích cực hóa cảm xúc
- Nguyên tắc lặp đi lặp lại
- Nguyên tắc phối hợp.

#### *1.3.5. Một số hình thức cơ bản tích hợp VHCC phù hợp với tâm lý trẻ mầm non*

- Hình thức trải nghiệm đa giác quan (góc nghệ thuật)
- Hình thức trò chơi âm nhạc và vận động
- Hình thức kể chuyện sáng tạo qua hình ảnh
- Hình thức “Lễ hội thu nhỏ” trong trường học hoặc trực tiếp tham gia lễ hội trong cộng đồng cùng người thân

- Hình thức tích hợp vào hoạt động “Đón trẻ” và “Trả trẻ”
- Hình thức sáng tạo đồ chơi tự làm

*1.3.6. Vai trò của cán bộ quản lý trong việc tích hợp nội dung VHCC vào các hoạt động giáo dục*

Trong công tác giáo dục mầm non, cán bộ quản lý đóng vai trò là “kiến trúc sư” và “đầu tàu” quyết định sự thành công của việc tích hợp VHCC của dân tộc Mường vào nhà trường. Không chỉ dừng lại ở vai trò điều phối, người quản lý phải xác lập được tầm nhìn chiến lược, biến di sản thành giá trị giáo dục cốt lõi, xuyên suốt thay vì những hoạt động mang tính thời điểm. Bằng việc định hướng nội dung chuẩn xác, tôn trọng nguyên bản và kết nối chặt chẽ với các nghệ nhân địa phương, cán bộ quản lý đảm bảo quá trình tiếp biến văn hóa diễn ra khoa học, tránh sai lệch bản sắc. Trong bối cảnh đô thị hóa mạnh mẽ, sự chỉ đạo quyết liệt và sáng tạo của người quản lý chính là “lá chắn” bảo tồn di sản, giúp tiếng chiêng Mường thấm thấu tự nhiên, khơi dậy lòng tự hào dân tộc và bồi đắp nhân cách nhân văn cho trẻ ngay từ thuở nhỏ. Với những giá trị đó tôi đã lựa chọn đề tài **“Giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung văn hóa công chiêng vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non”**

## **2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến**

Tìm ra các biện pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung VHCC vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non. Các biện pháp được áp dụng phù hợp, mang lại hiệu quả.

## **3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.**

### **3.1. Thời gian nghiên cứu và thực hiện**

Từ tháng 9 năm 2025 đến tháng 4 năm 2026.

### **3.2. Đối tượng nghiên cứu**

Hệ thống các giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung VHCC vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non.

### **3.3. Phạm vi nghiên cứu**

270 trẻ tại trường mầm non Yên Bài A

## **II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN**

### **1. Thực trạng về hoạt động tích hợp nội dung VHCC vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non**

Văn hóa công chiêng là di sản quý báu, mang đậm bản sắc cổ truyền của đồng bào dân tộc Mường. Tuy nhiên, trước sự du nhập của văn hóa hiện đại, di sản này đang đứng trước nguy cơ mai một, thế hệ trẻ thiếu mặn mà, công tác truyền nghề bị gián đoạn và xuất hiện tình trạng thương mại hóa làm biến dạng giá trị thiêng liêng. Thực tế tại các cơ sở giáo dục mầm non, việc bảo tồn di sản mới dừng lại ở mức ý tưởng, thiếu tính đồng bộ. Nội dung giáo dục VHCC chưa được đưa vào chương trình bài bản; đội ngũ giáo viên còn thiếu kỹ năng lồng

ghép, tích hợp vào kế hoạch giảng dạy. Đáng quan ngại hơn, trẻ em được sinh ra trong cái nôi của tiếng chiêng nhưng lại xa lạ với chính cái giá trị thuộc về nơi quê hương ấy, trẻ dễ bị cuốn hút bởi các dòng nhạc hiện đại (Rap, Rock) và xu hướng mạng xã hội hơn là âm vang dân tộc. Sự thiếu hụt tri giác cơ bản này sẽ tạo ra khoảng trống lớn trong đời sống tinh thần và nhận thức về truyền thống của trẻ. Để VHCC phát triển bền vững, cần có chiến lược cụ thể nhằm khơi dậy tình yêu di sản ngay từ lứa tuổi mầm non. Việc bồi đắp các giá trị tinh thần từ sớm không chỉ giúp bảo tồn nét đẹp văn hóa Mường mà còn hình thành lòng yêu quê hương, đất nước cho trẻ. Từ thực tiễn đó, tôi lựa chọn đề tài: **“Giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung VHCC vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non”** làm nội dung nghiên cứu.

#### **\* Thuận lợi**

- Ban Giám hiệu quan tâm, chỉ đạo sát sao, xác định rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc tích hợp nội dung VHCC vào các hoạt động giáo dục tại trường.

- Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên: 2/3 số CBQL, giáo viên là người dân tộc Mường. số giáo viên còn lại tuy không phải người dân tộc Mường nhưng đa số lại đang sinh sống trong khu vực có người dân tộc Mường....

- Nhu cầu, năng lực (đặc điểm) của trẻ, của phụ huynh, gia đình phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội.

#### **\* Khó khăn**

- Sự hiểu biết về VHCC người Mường của giáo viên còn hạn chế.

- Thiết kế, xây dựng môi trường chưa thực sự mang đậm nét của văn hóa địa phương.

- Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động tích hợp chưa mạnh dạn đổi mới, sáng tạo còn mang tính áp đặt.

- Đánh giá trẻ vẫn mang tính hình thức, kỹ năng quan sát, hiểu trẻ để đánh giá ở nhiều giáo viên còn hạn chế.

- Trẻ không có nhiều cơ hội tiếp xúc trực tiếp với môi trường văn hóa địa phương như công chiêng...

#### **Bảng khảo sát sự hiểu biết của trẻ về công chiêng (đầu năm) phụ lục 1:**

Nhìn vào bảng khảo sát trên cho thấy, Các chỉ số đưa ra khảo sát trẻ ở mức tốt còn rất ít. Trẻ nhận biết và gọi đúng tên các loại chiêng (chiêng nùm, chiêng bằng) ở mức tốt chỉ 80/270 trẻ = 29,6% mức khá có 137/270 trẻ = 50,7% còn lại mới chỉ mức trung bình. Hay với tiêu chí trẻ phân biệt được âm thanh tiếng chiêng với các nhạc cụ khác 92/270 cháu ở mức tốt đạt 34,1%, 115/270 trẻ ở mức khá= 42,6% còn lại là mức trung bình. Đặc biệt với tiêu chí Trẻ tự tin biểu diễn trong câu lạc bộ “Nghệ

nhân nhĩ công chiêng” hoặc các lễ hội cho thấy rằng mức tốt chỉ 16/270 cháu= 5,9%, mức khá 40/270 cháu=14,8% tỷ lệ trung bình ở mức cao 79,3.

## **2. Các giải pháp “Chỉ đạo hoạt động tích hợp nội dung VHCC vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non”**

Việc tích hợp VHCC vào giáo dục mầm non là quá trình mang tính hệ thống, đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa chuyên môn sư phạm và bảo tồn di sản. Tuy nhiên, chương trình của Bộ Giáo dục hiện mới dừng lại ở định hướng chung về giữ gìn văn hóa, chưa có quy định cụ thể về mục tiêu cuối độ tuổi. Do đó, cần thiết phải sớm đưa nội dung này vào giáo dục trẻ từ lứa tuổi mầm non để làm sống dậy và phát triển bền vững VHCC. Vì vậy tôi đã tìm tòi, nghiên cứu các giải pháp “*Chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung văn hóa công chiêng vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non*” trong năm học vừa qua như sau:

### ***2.1 Giải pháp 1: Tham mưu xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học gắn liền với nội dung tích hợp VHCC.***

Trong bối cảnh giáo dục mầm non hiện nay, tích hợp di sản văn hóa địa phương không còn là hoạt động tự phát mà đã trở thành định hướng chiến lược. Tại xã Yên Bài - nơi VHCC của người Mường còn hiện diện sinh động - việc đưa di sản này vào trường học là giải pháp thiết thực nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc ngay từ thế hệ đầu đời.

Việc xây dựng kế hoạch tích hợp giúp cụ thể hóa chủ trương bảo tồn di sản trong chương trình giáo dục, tạo điều kiện để trẻ bước đầu hình thành tình yêu với văn hóa truyền thống thông qua âm thanh, hình ảnh đặc trưng của không gian công chiêng. Qua đó, trẻ được phát triển toàn diện về thính giác, vận động, thẩm mỹ, đồng thời được học tập trong môi trường “lấy trẻ làm trung tâm”, giàu trải nghiệm đa giác quan và nuôi dưỡng niềm tự hào quê hương.

Ngay từ đầu năm học, tôi chủ động nghiên cứu văn bản chỉ đạo, khảo sát thực trạng nhận thức của giáo viên, từ đó tham mưu xây dựng kế hoạch trình Ban giám hiệu. Sau khi được phê duyệt, nội dung tích hợp VHCC được xác định là mục tiêu trọng tâm, triển khai đồng bộ trong toàn trường.

Trên cơ sở đó, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục theo tháng, lồng ghép nội dung công chiêng vào hoạt động hằng ngày, đảm bảo phù hợp từng độ tuổi và điều kiện thực tế. Quá trình xây dựng kế hoạch được thực hiện linh hoạt, có trao đổi, điều chỉnh, nhằm tạo ra chương trình giáo dục hiệu quả.

***Hình ảnh 1: Hộp chuyên môn đầu năm thống nhất kế hoạch giáo dục tích hợp VHCC***

Trong quá trình lập kế hoạch, giáo viên cần cân nhắc nhiều yếu tố thực tiễn như đặc điểm tâm sinh lý của từng nhóm tuổi, điều kiện cơ sở vật chất hiện có, đặc điểm văn hóa của cộng đồng địa phương, thời gian lễ hội của bà con các thôn trong năm... Việc bàn bạc, điều chỉnh linh hoạt trong quá trình xây dựng kế hoạch giúp tạo ra một kế hoạch giáo dục chi tiết, thực tiễn và phù hợp với từng độ tuổi, tránh tình trạng kế hoạch trên giấy nhưng thiếu khả năng triển khai thực tế.

Kế hoạch giáo dục của tổ cần xác định rõ ba tầng mục tiêu tương ứng với ba lĩnh vực phát triển:

Lĩnh vực	Mục tiêu cụ thể
Kiến thức	Trẻ biết cồng chiêng là gì, biết tên gọi, biết cồng chiêng được sử dụng trong những dịp nào của cộng đồng
Kỹ năng	Trẻ biết đánh chiêng đơn giản, thực hiện được các động tác múa xoang cơ bản, biết phân biệt âm thanh cồng và chiêng
Thái độ	Trẻ yêu quý, tự hào về di sản văn hóa quê hương; có ý thức giữ gìn và muốn giới thiệu cồng chiêng với bạn bè

Tôi hiểu rằng một kế hoạch dù được xây dựng công phu đến đâu cũng sẽ chỉ nằm trên giấy nếu đội ngũ giáo viên những người trực tiếp triển khai chưa đủ năng lực và tâm thế để thực hiện. Nhận thức rõ điều này, tôi cùng Ban giám hiệu nhà trường đã đặc biệt chú trọng đến công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ngay sau khi kế hoạch được phê duyệt.

Để thực hiện kế hoạch một cách tốt nhất tôi cùng ban giám hiệu nhà trường đã chọn cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn về phương pháp tích hợp VHCC cho trẻ cũng như tổ chức các buổi tập huấn ở trường giúp giáo viên nắm bắt được kỹ hơn về mục đích - yêu cầu của việc tích hợp VHCC cho trẻ để từ đó có thể tổ chức các hoạt động tích hợp VHCC đạt hiệu quả cao hơn vì không ai khác chính giáo viên mới là lực lượng nòng cốt trong các nhân tố truyền lưu văn hóa dân tộc đến với các con..

*Hình ảnh 2: Giáo viên tham gia tập huấn chuyên đề tại trường Mầm non Trung tâm nghiên cứu Bò và đồng cỏ Ba Vì chủ đề Lễ hội bản Mường*

Ngoài ra chúng tôi tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn chuyên đề về VHCC ngay tại trường, trong đó kết hợp cả phần lý thuyết (hiểu đúng về nguồn gốc, giá trị, đặc trưng của không gian VHCC) và phần thực hành (hướng dẫn giáo viên các kỹ thuật đánh chiêng cơ bản, các động tác múa đơn giản phù hợp với lứa tuổi mầm non từ đó xây dựng kế hoạch tổ chức tích hợp hiệu quả). Để thực hiện tốt nội dung này tôi khuyến khích giáo viên tham gia các đội văn nghệ của địa phương, hoặc tạo điều kiện để giáo viên thăm quan bảo tàng văn hóa của người

Mường. Khi được tìm hiểu được trực tiếp tại bảo tàng, nghe và giao lưu với các Mế nghệ nhân trong các đội văn nghệ của địa phương giúp đội ngũ giáo viên có rất nhiều kiến thức, kỹ năng bổ ích để phục vụ cho công tác tích hợp nội dung văn hóa công chiêng vào trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Bởi lẽ, không ai khác chính giáo viên mới là lực lượng nòng cốt trong các nhân tố truyền ngọn lửa văn hóa dân tộc đến với các thế hệ trẻ. Một giáo viên có đủ kiến thức văn hóa, có đủ kỹ năng sư phạm và có đủ nhiệt huyết với di sản sẽ tạo ra những giờ học công chiêng không chỉ “đúng” về nội dung mà còn “đẹp” về cảm xúc điều mà không một giáo án nào có thể thay thế được.

*Hình ảnh 3: Hình ảnh tôi và các giáo viên cốt cán tham quan bảo tàng không gian văn hóa Mường - giáo viên tham gia đội văn nghệ địa phương*

- Khi giáo viên đã hiểu, có kiến thức và đã nắm rõ về các biện pháp tích hợp VHCC cho trẻ thì việc xác định mục tiêu mũi nhọn mục tiêu nâng cao được chi tiết hóa ở các lĩnh vực sẽ dễ dàng hơn rất nhiều. Vấn đề tích hợp nội dung VHCC được đưa vào kế hoạch chỉ đạo của nhà trường chính là “lộ trình hóa” việc đưa di sản từ không gian cộng đồng vào không gian lớp học một cách có tổ chức và có mục đích sư phạm rõ ràng.

### *Mã QR kế hoạch giáo dục tháng của 4 khối lớp*

Một trong những ưu điểm vượt trội của biện pháp này là nội dung VHCC không bị “đóng khung” trong một hoạt động riêng lẻ mà được lan tỏa một cách tự nhiên vào tất cả các lĩnh vực phát triển của trẻ trong chương trình giáo dục mầm non.

Trước đây không gian VHCC vốn chỉ xuất hiện trong những dịp lễ hội cộng đồng thì nay được tái hiện, giải mã và làm sống động ngay trong không gian quen thuộc của trẻ mỗi ngày đến lớp, ý nghĩa sâu xa nhất của biện pháp chính là biến di sản thành người bạn đồng hành của trẻ thơ, để công chiêng không chỉ là âm thanh của quá khứ mà trở thành nhịp đập của hiện tại, nhịp đập của một thế hệ mầm non đang dần ý thức về căn cước văn hóa của chính mình.

## ***2.2. Giải pháp 2: Bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên về tích hợp nội dung VHCC vào hoạt động giáo dục mầm non***

Trong quản lý giáo dục, con người là yếu tố quyết định. Nếu giáo viên không hiểu bản chất nhịp chiêng hay ý nghĩa lễ hội thì việc tích hợp sẽ chỉ mang tính hình thức mà thôi. Vì vậy, bồi dưỡng đội ngũ là biện pháp then chốt nhằm giúp giáo viên hiểu, yêu và có khả năng truyền tải giá trị VHCC đến trẻ một cách hiệu quả, giàu cảm xúc.

Việc nâng cao năng lực chuyên môn về tích hợp VHCC giúp giáo viên nắm vững giá trị lịch sử, ý nghĩa của không gian văn hóa, đặc biệt tại địa phương có đồng bào dân tộc. Nhà trường đổi mới hình thức bồi dưỡng thông qua tọa đàm,

chuyên đề như “Tiếng chiêng trong tâm hồn trẻ thơ”, qua đó định hướng rõ vai trò của văn hóa địa phương trong giáo dục mầm non.

*Hình ảnh 4: Tọa đàm với giáo viên về nội dung “Tiếng chiêng trong tâm hồn trẻ thơ”*

Gắn lý luận với thực tiễn, nhà trường tổ chức cho giáo viên tham gia giao lưu với các đội công chiêng địa phương, trực tiếp quan sát, học tập và biểu diễn trong các sự kiện văn hóa. Hoạt động này giúp giáo viên hiểu sâu sắc hơn về kỹ năng sử dụng, biểu diễn công chiêng, từ đó trở thành lực lượng nòng cốt trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp tại trường.

*Hình ảnh 5: Giáo viên tham gia cùng đội múa Chiêng của địa phương biểu diễn trong buổi khai mạc bầu cử và ở khu du lịch sinh thái.*

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tự bồi dưỡng được đẩy mạnh thông qua xây dựng nhóm chuyên môn, kho học liệu số chia sẻ video, hình ảnh và tài liệu về công chiêng. Giáo viên chủ động tự học, trao đổi trong sinh hoạt chuyên môn, góp phần nâng cao năng lực một cách bền vững.

*Link kho học liệu về VHCC.*

Trên cơ sở chương trình giáo dục mầm non mang tính mở, giáo viên có thể linh hoạt lựa chọn nội dung, phương pháp tích hợp phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện thực tế. Nhà trường cần định hướng rõ mục tiêu và cách thức tổ chức để đảm bảo việc tích hợp đạt hiệu quả, phát huy đúng giá trị của VHCC.

*Hình ảnh 6: Giáo viên Nguyễn Thị Hà dạy hát bài “Đập bông” nghe hát bài Gọi Chiêng dân ca Mừng sử dụng công chiêng.*

Trong hoạt động âm nhạc đậm chất văn hóa âm nhạc của dân tộc Mường, trẻ được nghe, vận động theo nhịp chiêng, hát dân ca và sử dụng nhạc cụ đơn giản đã là một cơ hội quý giá để trẻ tiếp cận thẩm thấu và hiểu về văn hóa công chiêng. Ở hoạt động tạo hình, trẻ có thể vẽ, nặn hoặc thiết kế mô hình công chiêng từ vật liệu quen thuộc. Với hoạt động làm quen văn học, giáo viên kể chuyện, đọc thơ về công chiêng, lễ hội, bản làng, giúp trẻ tiếp cận văn hóa một cách sinh động.

*Hình ảnh 7: Trẻ tham gia hoạt động steam làm Chiêng của lớp 5 tuổi A2*

Hoạt động nhận biết công chiêng của trẻ nhà trẻ 24- 36 tháng; Cô giáo đàm thoại với trẻ bằng chiêng thật giới thiệu cho các con nhận biết các cấu tạo cơ bản của chiêng. Như chiêng thường làm bằng đồng, có màu đen, có núm và có dạng hình tròn. Ngoài ra trong không gian của lớp học cô mặc trên mình trang phục truyền thống của người Mường sẽ rất thu hút trẻ. Trẻ được nhận biết được nói những từ ngắn, từ đơn giản về chiêng, về âm thanh của chiêng và được trải nghiệm thử gõ chiêng hay nhún nhảy theo điệu đoàn kết ở cuối buổi học khi cô là người biểu diễn cho các con 1 bài chiêng đơn để các con hòa cùng, tuy rằng tiếng chiêng

này chỉ ở mức đơn lẻ nhưng cũng đã tạo lên sự rộn rã hứng thú vô cùng. Với các con đó Hoạt động đó đã là môi trường tích hợp vô cùng tuyệt vời và quý giá để các con hiểu thêm về chiêng về VHCC của dân tộc Mường nơi con sinh ra và lớn lên.

*Hình ảnh 8: Cô và trẻ tham gia hoạt động nhận biết công chiêng lớp Nhà trẻ D1*

Trong hoạt động làm quen với toán, công chiêng được sử dụng như học liệu trực quan giúp trẻ phát triển tư duy logic. Trẻ có thể đếm số lượng chiêng qua tranh, mô hình; so sánh kích thước (to - nhỏ), sắp xếp theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần; nhận biết hình dạng tròn của chiêng. Ngoài ra, giáo viên còn khai thác để dạy các thao tác thêm - bớt trong phạm vi phù hợp, hoặc xây dựng quy luật sắp xếp hoa văn thổ cẩm (ABAB, AABB...), qua đó gắn kết giữa tư duy toán học và yếu tố văn hóa.

*Hình ảnh 9: Cô sử dụng công chiêng để tổ chức hoạt động làm quen với toán thêm bớt trong phạm vi 5 lớp 3-4 tuổi C1.*

Trong hoạt động khám phá xã hội, nội dung “bản sắc văn hóa dân tộc Mường” được tổ chức theo hướng trải nghiệm. Trẻ được tìm hiểu về công chiêng, trang phục, âm thực truyền thống như cơm lam; quan sát cấu tạo, màu sắc, hình dáng bộ chiêng; nghe nghệ nhân giới thiệu, biểu diễn và trực tiếp tham gia gõ chiêng. Hoạt động tái hiện phiên chợ Mường với âm thanh công chiêng tạo không gian sống động, giúp trẻ tiếp cận văn hóa một cách toàn diện, hình thành cảm xúc tích cực và hiểu biết sâu sắc hơn về truyền thống dân tộc.

*Hình ảnh 10: Trẻ hoạt động khám phá bản sắc văn hóa Mường*

Bên cạnh các hoạt động có chủ đích, việc tích hợp VHCC còn được thực hiện linh hoạt trong mọi lúc, mọi nơi. Trẻ tham gia lễ hội địa phương, tham quan di tích, trực tiếp trải nghiệm không gian văn hóa với âm thanh công chiêng của nghệ nhân. Những trải nghiệm này góp phần nuôi dưỡng lòng tự hào dân tộc, tình cảm gắn bó với quê hương và sự trân trọng đối với di sản văn hóa.

*Hình ảnh 11: Trẻ tham gia lễ hội ở thôn, thăm quan đình làng quýt*

Thông qua các hoạt động, trẻ được khuyến khích bày tỏ hiểu biết, đặt câu hỏi, trao đổi và thể hiện cảm nhận bằng lời nói, hành động hoặc sản phẩm sáng tạo. Từ đó hình thành ý thức giữ gìn di sản: biết bảo quản công chiêng, tôn trọng nghệ nhân và tự tin giới thiệu giá trị văn hóa của dân tộc mình.

Ở cấp độ chuyên môn, nhà trường chỉ đạo sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học với nội dung tích hợp VHCC. Giáo viên cùng thiết kế hoạt động, tổ chức

dạy thử nghiệm, dự giờ và thảo luận, tập trung vào mức độ hứng thú và khả năng tiếp nhận của trẻ để điều chỉnh, hoàn thiện phương pháp.

**Hình ảnh 12: Giáo viên dự giờ đồng nghiệp trong hoạt động tích hợp VHCC theo hướng nghiên cứu bài học tại lớp nhà trẻ**

Thực tiễn triển khai cho thấy năng lực đội ngũ được nâng cao rõ rệt. Giáo viên hiểu sâu giá trị VHCC, chủ động thiết kế và tổ chức hoạt động tích hợp linh hoạt, hiệu quả; đồng thời tăng cường khả năng khai thác học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin.

Để biện pháp đạt hiệu quả, cần sự chỉ đạo quyết liệt của cán bộ quản lý, sự đồng thuận và tinh thần tự học của giáo viên, cùng với nguồn lực đảm bảo cho hoạt động bồi dưỡng, trải nghiệm và trang bị học liệu. Đây là những điều kiện quan trọng nhằm góp phần bảo tồn và phát huy VHCC trong giáo dục mầm non..

**2.3. Giải pháp 3: Xây dựng môi trường giáo dục mang đậm bản sắc văn hóa địa phương**

Môi trường là “người thầy thứ hai” trong quá trình giáo dục. Muốn nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung VHCC vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non thì một trong những điều kiện tiên quyết là trẻ cần được tắm mình trong không gian văn hóa đó hàng ngày, việc xây dựng môi trường giáo dục không chỉ là “trang trí” cho đẹp, mà là tạo ra một “giáo trình không lời” tác động trực tiếp vào thị giác, thính giác và cảm xúc của trẻ. Như quan điểm của Loris Malaguzzi đã nói “Môi trường giáo dục là người thầy thứ ba” giúp trẻ chủ động khám phá, trải nghiệm, sáng tạo và phát triển toàn diện.

**a. Xây dựng “Gian chợ văn hóa” (Môi trường ngoài lớp)**

Mỗi sáng khi các con đến trường thì sân trường là nơi đầu tiên đón chào các con. Đây là nơi tạo ấn tượng đầu tiên của một ngày mới. Trước khi được người thân đưa vào lớp với các cô giáo hay khi phụ huynh đón trẻ thì các con được chơi, thăm quan ở gian chợ văn hóa. Ở đó tôi chỉ đạo giáo viên trưng bày các đồ dùng mang đậm bản sắc văn hóa của người Mường như gùi, nỏ, quần áo, công chiêng.... gian chợ được bảo quản và chau chuốt mỗi ngày tạo ấn tượng mạnh không những với trẻ mà cả với đông đảo các vị phụ huynh, vào các buổi sáng trong lành, hay những buổi chiều về đã có biết bao lượt phụ huynh và trẻ nhỏ tham quan gian chợ, hay những giờ hoạt động ngoài trời cô và các con cùng nhau trải nghiệm, có thể là khám phá các đồ dùng trưng bày, cũng có khi cho con thử gõ chiêng hay đơn giản chỉ là để các con được ngồi chơi và tự khám phá, tự cảm nhận trong không gian đậm chất văn hóa đó. Việc tiếp cận này như một liều thuốc dẫn trước khi các con tiếp nhận kiến thức theo hệ thống từ các hoạt động của giáo viên. Nơi đây với không gian thoải mái trong khung cảnh bên người thân cũng là

một điều kiện tốt để các con tìm tòi khám phá và hiểu thêm về VHCC và các nét văn hóa khác của người Mường.

**Hình ảnh 13: Trẻ chơi và khám phá gian chợ văn hóa**

Ngoài gian chợ văn hóa còn có khu vui chơi dân gian trên sân trường những trò chơi dân gian như ném còn, đi cà kheo hay nhảy sạp..... thường được sử dụng vào các dịp lễ hội cùng với điệu nhạc là tiếng chiêng ngân vang giúp không khí các buổi lễ trở nên rộn ràng hơn bao giờ hết.

**b. Thiết kế “Góc văn hóa địa phương” trong các lớp**

Từ đầu năm học tôi cùng Ban giám hiệu đã chỉ đạo các lớp xây dựng môi trường lớp học hướng đến các giá trị VHCC phù hợp với độ tuổi mầm non. Mỗi lớp học cần có một góc riêng biệt gọi là “Góc văn hóa địa phương” hoặc “Góc công chiêng”: ở các góc này cô giáo sẽ cho trưng bày hiện vật: Sưu tầm các bộ chiêng mini bằng đồng hoặc mô hình bằng bìa carton có kích thước tương đương chiêng thật để trẻ được chạm, cầm, nắm. Góc phục trang cô chuẩn bị các bộ váy, áo côm, băng đeo đầu mini để trẻ đóng vai các “nghệ nhân nhí”. Hay ở góc sáng tạo giáo viên cung cấp nguyên vật liệu mở (hạt bắp, hạt đậu, vỏ cây, đất sét) để trẻ “tạo tác” lại hình dáng cái chiêng hoặc trang trí hoa văn thổ cẩm.

**Hình ảnh 14: Góc văn hóa địa phương, góc steam (công chiêng)**

**c. “Âm thanh hóa” môi trường học đường (Môi trường thánh giac)**

Đưa tiếng chiêng trở thành một phần của nhịp sinh hoạt hàng ngày như:

Giờ ngủ trưa: Cô giáo có thể lựa chọn các bài dân ca địa phương (bài hát đập bông, bài hát gọi chiêng... (*chi tiết ở phần phụ lục*) được hòa âm trên nền nhạc cụ dân tộc và tiếng chiêng nhẹ nhàng (nhịp chậm) để đưa trẻ vào giấc ngủ. Hay những buổi sinh hoạt tập thể như thể dục sáng có thể ứng dụng nhạc cùng với nhịp chiêng có nhịp điệu nhanh, rộn ràng để trẻ vừa tập vừa cảm nhận nhịp điệu. Bên cạnh đó tôi chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường giao tiếp văn hóa như khuyến khích giáo viên và trẻ sử dụng một số từ ngữ địa phương khi gọi tên các loại chiêng (chiêng to - chiêng cạy, chiêng nhỏ - chiêng coon, cái gùi - cại gúi, cái nõ - cại nõ, dùi chiêng - dụi chiêng...)

Ngoài ra với hình ảnh giáo viên mặc trang phục truyền thống của người Mường vào các ngày lễ lớn cũng tạo sự gần gũi và chuẩn mực về giá trị văn hóa cho trẻ soi chiếu. Cô giáo khoác trên mình bộ váy của người con gái Mường là một cái gì đó vô cùng thiêng liêng và gần gũi với trẻ. Qua việc xây dựng môi trường giáo dục mang đậm bản sắc văn hóa địa phương trường học của chúng tôi có diện mạo mới, diện mạo của bản sắc, của quê hương đang được bảo tồn và phát huy. Văn hóa truyền thống vẫn được tiếp nối trong một môi trường giáo dục ở thời kỳ hiện đại tạo cơ hội để trẻ học tập và lớn lên trở thành những người công dân tốt góp

phần đưa đất nước Việt Nam “bay lên” trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

*Hình ảnh 15: Giáo viên mặc trang phục truyền thống của dân tộc Mường biểu diễn trong chương trình Xuân gắn kết tết yêu thương và tham gia trải nghiệm làm cơm lam với trẻ.*

Qua thời gian quan tâm đầu tư đầy tâm huyết môi trường của chúng tôi từ chỗ gần như là một môi trường trắng về VHCC thì nay bản sắc ấy đã được phủ khắp trong khuôn viên nhà trường. Từ các lớp học, từ các hoạt động giáo dục trẻ, từ tư duy của giáo viên và từ khả năng tiếp nhận và thực hành của các con. Đây chính là một tín hiệu tuyệt vời trong quá trình gìn giữ và phát triển nét văn hóa độc đáo của đồng bào dân tộc Mường nói chung và người Mường trên quê hương Yên Bái của thủ đô Hà Nội nói riêng.

Muốn biện pháp được thực hiện có hệ thống và xuyên suốt thì cần thiết phải bảo quản và chau chuốt lại môi trường hàng ngày chỉ có như vậy mới lôi cuốn được trẻ vào môi trường mang nội dung mà các cô mong muốn cung cấp cho trẻ.

#### ***2.4. Giải pháp 4: Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và nghệ nhân cộng đồng trong hoạt động tích hợp VHCC vào giáo dục mầm non***

Sức mạnh của giáo dục di sản nằm ở sự kết nối với nguồn cội. Đối với một CBQL, biện pháp này không chỉ giúp giải quyết vấn đề thiếu hụt chuyên môn sâu về văn hóa mà còn tạo dựng được niềm tin và uy tín của nhà trường đối với cộng đồng địa phương. Khi có sự kết nối phối hợp giữa cô giáo và phụ huynh, giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng, tận dụng nguồn “tri thức sống” từ các nghệ nhân để đảm bảo tính chính xác và chiều sâu của VHCC. Người xưa có câu: “vạn sự khởi đầu nan”, việc đến không thể không làm nhưng làm thì rất khó. Vì vậy tôi chỉ đạo giáo viên các lớp tuyên truyền với phụ huynh qua các kênh thông tin khác nhau như nhóm zalo của lớp, huy động phụ huynh ủng hộ các nguyên vật liệu để phục vụ cho các hoạt động hàng ngày về nội dung tích hợp văn hoá công chiêng và các nội dung có liên quan đến bản sắc văn hoá Mường để dạy trẻ.

*Hình ảnh 16: Phụ huynh trao đổi với giáo viên trong giờ đón trả trẻ và ủng hộ các vật dụng của người Mường để trẻ khám phá.*

Ngoài ra tôi chủ động liên hệ mời nghệ nhân tham gia trực tiếp vào hoạt động giáo dục tại trường định kỳ hoặc vào dịp lễ hội. Việc nghệ nhân cùng với giáo viên đứng lớp trực tiếp trình diễn công chiêng, giải thích ý nghĩa từng âm thanh, từng nhịp điệu theo ngôn ngữ gần gũi với trẻ. Trẻ được quan sát, lắng nghe, đặt câu hỏi và được cảm thử những chiếc chiêng quý sẽ giúp trẻ thêm hứng thú khám phá từ đó hiệu quả của hoạt động được nâng lên rất nhiều.

*Hình ảnh 17: Nghệ nhân tham gia hoạt động dạy trẻ tìm hiểu VHCC và trải nghiệm đánh chiêng*

Có thể cùng một nội dung dạy trẻ nhưng cô giáo tổ chức cho trẻ sẽ khác nghệ nhân cùng tham gia tổ chức. Hoạt động này như một sự tiếp nối của tri thức, của thế hệ để văn hóa truyền thống như cồng chiêng được truyền dạy và lưu giữ cho muôn đời sau.

Ngoài ra nhà trường tổ chức các hoạt động mở có mời phụ huynh tham dự và đồng hành cùng trẻ đặc biệt trong các sự kiện như chuỗi hoạt động (Xuân gắn kết, tết yêu thương), chương trình (chiến sỹ nhí), hay các buổi giao lưu với nghệ nhân. Phụ huynh là người dân tộc thiểu số (có hiểu biết hoặc có kỹ năng biểu diễn về cồng chiêng) được nhà trường trân trọng mời chia sẻ trước lớp điều này vừa phát huy nguồn lực phụ huynh, vừa củng cố niềm tự hào văn hóa trong chính gia đình trẻ.

*Hình ảnh 18: Phụ huynh tham gia cùng con trong chương trình xuân gắn kết tết yêu thương.*

Tăng cường phối hợp giữa (Nhà trường - Gia đình - Nghệ nhân) không chỉ là một giải pháp hỗ trợ mà là “chìa khóa vàng” để đưa di sản vào đời sống mầm non. Từ đó khơi dậy niềm tự hào dân tộc ngay trong chính đội ngũ phụ huynh, biến họ từ người quan sát thành người đồng hành tích cực. Điều này giúp huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa (hiện vật, tri thức, kinh phí), tạo nên sức mạnh tổng hợp để bảo tồn văn hóa. Góp phần thu hẹp khoảng cách giữa hiện đại và truyền thống. Việc trẻ được nghe nghệ nhân kể chuyện, được cùng bố mẹ trải nghiệm tiếng chiêng chính là cách bền vững nhất để “trao truyền ngọn lửa” di sản, giúp VHCC Mừng thăm thấu tự nhiên vào tâm hồn thế hệ trẻ ngay từ thuở sơ khai. Vì gia đình là chủ thể quan trọng chứ không phải đối tượng thụ động trong giáo dục văn hóa cho con và rằng những gì họ biết, họ trải qua, họ kể cho con nghe là nguồn học liệu sống không thể thay thế.

***2.5. Giải pháp 5: Thành lập và duy trì hoạt động câu lạc bộ “Nghệ nhân nhí cồng chiêng”***

“Sự sống của một nền văn hóa nằm ở việc truyền tải qua các thế hệ”. Câu lạc bộ “Nghệ nhân nhí cồng chiêng” được xây dựng như một không gian giáo dục trải nghiệm, quy tụ trẻ mầm non có hứng thú, năng khiếu, nhằm nuôi dưỡng chuyên sâu và lan tỏa giá trị VHCC. Đây là “vườn ươm” phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, giúp trẻ hình thành sự tự tin, khả năng biểu đạt và từng bước định hình phong thái của những “nghệ nhân nhí”. Đồng thời, câu lạc bộ tạo một “không gian văn hóa thu nhỏ”, giúp trẻ nhận thức cồng chiêng là giá trị sống động, gần gũi trong đời sống.

Việc thành lập câu lạc bộ được triển khai bài bản: tham mưu lãnh đạo nhà trường, lấy ý kiến tổ chuyên môn và giáo viên nhằm tạo sự đồng thuận và nâng cao nhận thức về vai trò của mô hình trong giáo dục. Câu lạc bộ hoạt động toàn trường, định kỳ 2 lần/tháng và linh hoạt theo sự kiện. Giáo viên phụ trách được lựa chọn dựa trên năng lực, kinh nghiệm thực tiễn trong biểu diễn và hiểu biết văn hóa địa phương, đảm nhiệm xây dựng nội dung phù hợp.

Thành viên câu lạc bộ là trẻ có nhu cầu, chủ yếu ở độ tuổi 4-5 tuổi. Nội dung được thiết kế theo lộ trình khoa học: từ đơn giản đến nâng cao, từ nhận biết đến thực hành, đảm bảo phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi. Quá trình tham gia giúp trẻ phát triển năng lực cảm thụ âm nhạc, kỹ năng vận động, đồng thời hình thành ý thức gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc.

Thực tiễn cho thấy, dù ban đầu còn e dè, trẻ dần tự tin, mạnh dạn khi tham gia biểu diễn, biết phối hợp tập thể và làm chủ sân khấu. Câu lạc bộ không chỉ là môi trường rèn luyện kỹ năng mà còn góp phần nuôi dưỡng bản lĩnh, tinh thần trách nhiệm và niềm tự hào văn hóa, tạo nền tảng cho sự phát triển toàn diện của trẻ trong bối cảnh hội nhập.

*Hình ảnh 19: Trẻ tham gia biểu diễn với công chiêng trong 1 tiết mục nhảy hiện đại*

Trong câu lạc bộ các con có cơ hội được tiếp xúc với bác nghệ nhân, là người đức cao vọng trọng ở trong làng, bác cũng là người có am hiểu tinh tường về công chiêng. Với những buổi nói chuyện, trao đổi về công chiêng giúp trẻ biết rõ hơn về cấu tạo về âm thanh về cấu trúc của dàn chiêng, hay đơn giản là cách cầm dùi như thế nào để ra âm thanh chuẩn. Hay gõ chiêng nào thì ra âm thanh trầm, chiêng số mấy thì ra âm thanh vang...

Được tham gia trải nghiệm trực tiếp với bác nghệ nhân cũng là 1 trong những trải nghiệm quý giá cho trẻ. Tôi đã nhìn thấy sự hứng thú trong ánh mắt, sự vui tươi trên nét mặt và sự nghiêm túc trong quá trình tập luyện. Các con trong câu lạc bộ đã có những tiết mục khá thành công với Chiêng của mình.

*Hình ảnh 20: Trẻ biểu diễn chiêng trong chương trình văn nghệ*

Hay với giờ dạy học theo dự án, hoạt động có ứng dụng steam trẻ có khả năng thuyết trình rất tốt về sản phẩm của mình.

*Hình ảnh 21: Trẻ tham gia hoạt động khám phá xã hội “khám phá văn hóa người Mường - có biểu diễn chiêng cùng mẹ nghệ nhân”*

Trẻ tham gia và được rèn luyện câu lạc bộ công chiêng nhí đã có những khả năng và tiến bộ vượt trội về khả năng sử dụng chiêng. Điều này khẳng định sự đúng đắn trong việc lựa chọn biện pháp thành lập câu lạc bộ công chiêng nhí trong việc nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung văn hoá công chiêng vào các hoạt động

giáo dục tại trường tôi mà nó còn có tác dụng với tất cả các trường khác có cùng điều kiện. Đưa VHCC trở thành một trong những nội dung cơ bản trong chương trình giáo dục trẻ của nhà trường.

Qua thời gian hoạt động câu lạc bộ “Nghệ nhân nhí công chiêng” không chỉ là một hoạt động ngoại khóa đơn thuần mà là một mô hình giáo dục văn hóa dân tộc sáng tạo, thiết thực và có tính bền vững. Khi được triển khai đầy đủ, nghiêm túc với sự phối hợp đồng bộ của nhà trường, gia đình, cộng đồng và các cấp quản lý, câu lạc bộ sẽ trở thành cầu nối quý giá giữa thế hệ trẻ với di sản văn hóa cha ông, góp phần quan trọng vào việc bảo tồn và phát huy không gian VHCC - niềm tự hào của văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế. Đó cũng là cách mà chúng tôi đang từng bước hiện thực hóa thông điệp trong lời phát biểu của Bác tổng Bí thư Tô Lâm tại cuộc họp của Bộ Chính trị, Ban bí thư ngày 3/5/2025 “Trong hòa bình, các cháu học hết lớp 12 ít nhất phải biết chơi một loại nhạc cụ” và nhạc cụ mà tôi và chúng tôi tin sẽ chiếm được ưu thế lớn trong tương đó chính là văn hóa công chiêng.

### **3. Kết quả thực nghiệm**

Sau khi thực hiện đề tài này trong năm học 2025 - 2026, tôi nhận thấy việc chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung VHCC vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non mang lại hiệu quả về việc giúp đội ngũ giáo viên nhân viên trong nhà trường có thêm những biện pháp, kinh nghiệm bổ ích góp phần vào quá trình phát triển nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đưa nhà trường ngày một lớn mạnh hơn góp phần rút ngắn khoảng cách giữa trường tôi và các trường ở vùng có điều kiện kinh tế hiện tại phát triển hơn trên địa bàn xã Yên Bài và các vùng lân cận khác có điều kiện tương đồng.

#### **\* Kết quả khảo sát cuối năm:**

#### ***Bảng khảo sát sự hiểu biết của trẻ về công chiêng (cuối năm)-Phụ lục 2:***

Nhìn vào bảng khảo sát cuối năm cho thấy:

Sau một thời gian triển khai các biện pháp trên nhà trường ghi nhận những kết quả tích cực:

Trẻ đã có những hiểu biết hơn về VHCC, số lượng trẻ có thể tham gia biểu diễn chiêng tăng lên. Ngoài ra các con cũng có những hiểu biết về những bản sắc văn hóa của người Mường quê hương Yên Bài nói riêng và đồng bào dân tộc Mường trên đất nước Việt Nam nói chung.

Các hoạt động giáo dục trở nên sinh động hơn, trẻ tham gia học tập với tinh thần hào hứng, chủ động hơn. Nội dung bảng khảo sát đã thể hiện rõ điều đó. Tất cả các tiêu ra khảo sát trẻ mức tốt khá đều tăng đáng kể, mức trung bình giảm rõ rệt.

Như tiêu chí trẻ nhận biết và gọi đúng tên các loại chiêng (chiêng nùm, chiêng bằng). Đầu năm số trẻ đạt mức tốt  $80/270=29,6\%$ , mức khá  $105/270=38,9\%$  thì cuối năm mức tốt tăng  $106/270=39,3\%$  mức khá  $125/270=46,3\%$  mức trung bình giảm  $31,5\%$  xuống còn  $14,4\%$ . Trẻ biết thực hiện các động tác múa xoang cơ bản đúng nhịp điệu đầu năm mức tốt chỉ đạt  $54/270=20\%$  thì cuối năm tăng lên  $90/270=33,3\%$ . Mức trung bình  $46,7\%$  xuống còn  $18,5\%$ . Tiêu chí Trẻ hào hứng, tự nguyện tham gia vào các góc chơi văn hóa địa phương đầu năm mức tốt  $89/270=33\%$  thì cuối năm tăng lên  $120/270=44\%$ , mức khá đầu năm  $100/270=37\%$ , cuối năm  $131/270=48,5\%$  mức trung bình giảm từ  $30\%$  xuống còn  $7\%$ . Đặc biệt tiêu chí trẻ tự tin biểu diễn trong câu lạc bộ “Nghệ nhân nhí” hoặc các lễ hội đầu năm mức tốt  $16/270=5,9\%$  thì cuối năm tăng  $50/270=18\%$ , mức khá đầu năm  $40/270=14,8\%$  cuối năm tăng  $96/270=35,6\%$ . Mức trung bình giảm từ  $79,3\%$  xuống còn  $45,9\%$ .

#### **4. Hiệu quả của sáng kiến**

##### **4.1. Hiệu quả về khoa học**

Sáng kiến: “Giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung VHCC vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non” có giá trị khoa học rõ rệt trong lĩnh vực giáo dục mầm non, thể hiện ở các khía cạnh sau:

Cơ sở lý luận vững chắc dựa trên các nghiên cứu khoa học về giáo dục mầm non, tâm lý học phát triển, và phương pháp giảng dạy hiện đại.

Đề xuất cách tiếp cận linh hoạt, kết hợp giữa việc chỉ đạo quản lý giáo dục và áp dụng tích hợp phương pháp giảng dạy đổi mới với văn hoá công chiêng tạo môi trường học tập thân thiện.

- Khả năng nhân rộng: Các biện pháp trong sáng kiến không chỉ áp dụng cho một trường mầm non cụ thể mà có thể triển khai tại nhiều cơ sở giáo dục khác, phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường.

##### **4.2. Hiệu quả về kinh tế**

Sáng kiến không đòi hỏi đầu tư lớn về cơ sở vật chất, nhưng lại mang lại lợi ích kinh tế đáng kể:

- Tận dụng nguồn lực sẵn có:
- Tiết kiệm chi phí đào tạo giáo viên:
- Nâng cao chất lượng giáo dục, thu hút trẻ.

##### **4.3. Hiệu quả về xã hội**

Sáng kiến mang lại nhiều lợi ích tích cực cho xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục phát triển con người, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản ngay từ bậc học mầm non. Thông qua các giải pháp chỉ đạo sát sao, nhà trường không

chỉ giúp trẻ hình thành tình yêu, niềm tự hào và ý thức giữ gìn bản sắc VHCC từ sớm, mà còn xây dựng được môi trường giáo dục năng động, đậm đà tính nhân văn. Hiệu quả của đề tài còn lan tỏa sâu rộng đến cộng đồng, thắt chặt sợi dây liên kết giữa nhà trường, gia đình và các nghệ nhân địa phương. Đây chính là tiền đề quan trọng để nuôi dưỡng thế hệ kế cận, đảm bảo sức sống bền vững cho không gian VHCC trước những thách thức của thời đại mới, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.”

### **5. Tính khả thi**

“Giải pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung VHCC vào các hoạt động giáo dục tại trường Mầm non” có tính khả thi cao và có thể áp dụng rộng rãi trong hệ thống giáo dục mầm non (các trường có điều kiện tương đồng). Nếu được triển khai đúng cách, sáng kiến sẽ mang lại nhiều lợi ích thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

### **6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến**

08 tháng/năm học.

### **7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến**

650.000đ

## **III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

- Việc triển khai các giải pháp chỉ đạo tích hợp VHCC vào hoạt động giáo dục tại trường Mầm non đã mang lại những chuyển biến tích cực và toàn diện. Khẳng định tính đúng đắn của việc đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục. Xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá khoa học, biến di sản thành học liệu sinh động, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ. Giúp nâng cao năng lực sư phạm, sự sáng tạo trong việc thiết kế hoạt động “lấy trẻ làm trung tâm”. Giáo viên không chỉ là người truyền dạy mà còn là người truyền cảm hứng, kết nối trẻ với những giá trị truyền thống. Hình thành ở trẻ nền tảng bản sắc văn hóa vững chắc, phát triển toàn diện các kỹ năng giao tiếp, hợp tác và thẩm mỹ. Trẻ thêm tự tin, hào hứng và có ý thức giữ gìn di sản ngay từ độ tuổi nhỏ nhất. Đề tài không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị mà còn góp phần quan trọng vào việc bảo tồn, phát huy giá trị VHCC trong cộng đồng, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội.

### **2. Kiến nghị & đề xuất**

#### **a) Đối với phòng văn hóa xã hội**

- Tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu: Mở các lớp bồi dưỡng về phương pháp tích hợp giáo dục đa văn hóa, mời các nghệ nhân hoặc chuyên gia văn hóa

hướng dẫn giáo viên về kỹ thuật đánh chiêng và các điệu múa cơ bản.

- Xây dựng “Trường học điển hình”: Lựa chọn và đầu tư mô hình điểm về giáo dục di sản công chiêng để các trường khác trong địa bàn đến tham quan, học tập và chia sẻ kinh nghiệm.

- Hỗ trợ nguồn học liệu số: Xây dựng kho tư liệu dùng chung (video, hình ảnh, âm thanh chuẩn về công chiêng) để giáo viên dễ dàng truy cập và sử dụng trong giảng dạy.

***b) Đối với Ban Giám hiệu nhà trường***

- Đầu tư cơ sở vật chất: Ưu tiên kinh phí mua sắm bộ chiêng phù hợp với trẻ em hoặc các mô hình thay thế chất lượng. Xây dựng “Góc di sản” hoặc “Phòng truyền thống địa phương” tại trường.

- Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá: Thay vì chỉ đánh giá hồ sơ sổ sách, hãy chú trọng dự giờ, quan sát thực tế cách giáo viên tổ chức hoạt động và sự hào hứng, tiếp nhận của trẻ.

- Tạo môi trường giao lưu: Định kỳ tổ chức các ngày hội “Tiếng vang đại ngàn” hoặc “Lễ hội văn hóa địa phương” để trẻ có cơ hội biểu diễn và thể hiện kỹ năng.

***c) Đối với giáo viên***

- Chủ động tự bồi dưỡng: Không ngừng tìm hiểu tư liệu lịch sử, ý nghĩa của các bài chiêng để truyền đạt chính xác và truyền cảm hứng cho trẻ.

- Sáng tạo trong tích hợp: Tránh việc lồng ghép khiên cưỡng; cần linh hoạt đưa tiếng chiêng vào các giờ đón trẻ, giờ ăn, giờ ngủ (nhạc nhẹ) hoặc các bài tập vận động sáng.

- Làm tốt công tác phối hợp với phụ huynh: Khuyến khích phụ huynh sưu tầm tranh ảnh, hiện vật hoặc cùng trẻ tìm hiểu về VHCC tại nhà để tạo sự đồng bộ giữa nhà trường và gia đình.

*Ngày 10 tháng 4 năm 2026*

**NGƯỜI VIẾT**

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ**

*(Kí tên, đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Nguyệt Quế**

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10** (được sửa đổi, bổ sung năm 2009 bởi Luật số 32/2009/QH12): Quy định về việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và trách nhiệm bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số.

**Luật Giáo dục 2019 (Luật số 43/2019/QH14)**: Đặc biệt là Điều 7 về ngôn ngữ và các quy định về giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc trong nhà trường.

**Các Nghị định và Quyết định của Chính phủ:**

- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc và bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số.

- Quyết định số 1270/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”.

- Quyết định số 2086/QĐ-TTg về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

**Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT (13/4/2021)**: Ban hành Chương trình giáo dục Mầm non, là văn bản cốt lõi nhất.

**Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT**: Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 với định hướng giáo dục địa phương và trải nghiệm văn hóa.

**Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH**: Hướng dẫn xây dựng nội dung giáo dục địa phương và bảo tồn bản sắc dân tộc qua giáo dục.

**Quyết định số 3328/QĐ-BVHTTDL**: Về chương trình bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể, liên quan đến văn hóa công chiêng.

**Xavier Roegiers (1996)**: Quan niệm về tích hợp nhằm hình thành năng lực cho học sinh hòa nhập cuộc sống.

**Trần Bá Hoàn**: Định hướng dạy học tích hợp để giải quyết nhiệm vụ học tập và đời sống.

Quan điểm của **Loris Malaguzzi**: “Môi trường giáo dục là người thầy thứ ba”.

**Sách tham khảo kỹ năng:**

**Nguồn tài nguyên từ cộng đồng**: Kiến thức và kỹ năng từ các nghệ nhân công chiêng, già làng, và phụ huynh người dân tộc Mường tại địa phương (như xã Yên Bài).

**Học liệu số**: Các video, hình ảnh âm thanh tư liệu về lễ hội và kỹ thuật đánh chiêng chuẩn được giáo viên sưu tầm và biên tập.

## MỤC LỤC

<b>I. ĐẶT VẤN ĐỀ</b> .....	1
<b>1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến</b> .....	1
1.1. Lý do chọn đề tài.....	1
1.2. Cơ sở lí luận.....	1
1.3. Cơ sở thực tiễn & Căn cứ pháp lí.....	3
<b>2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến</b> .....	5
<b>3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.</b> ....	5
3.1. Thời gian nghiên cứu và thực hiện .....	5
3.2. Đối tượng nghiên cứu .....	5
3.3. Phạm vi nghiên cứu .....	5
<b>II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN</b> .....	5
<b>1. Thực trạng về hoạt động tích hợp nội dung văn hóa công chiêng vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non</b> .....	5
<b>2. Các giải pháp “Chỉ đạo hoạt động tích hợp nội dung văn hóa công chiêng vào các hoạt động giáo dục tại trường mầm non”</b> .....	7
2.1 <i>Giải pháp 1: Tham mưu xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học gắn liền với nội dung tích hợp văn hóa công chiêng.</i> .....	7
2.2. <i>Giải pháp 2: Bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên về tích hợp nội dung văn hóa công chiêng vào hoạt động giáo dục mầm non .</i>	9
2.4. <i>Giải pháp 4: Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và nghệ nhân cộng đồng trong hoạt động tích hợp văn hóa công chiêng vào giáo dục mầm non</i> .....	14
2.5. <i>Giải pháp 5: Thành lập và duy trì hoạt động câu lạc bộ “Nghệ nhân nhí công chiêng”</i> .....	15
<b>3. Kết quả thực nghiệm</b> .....	17
4.1. <i>Hiệu quả về khoa học</i> .....	18
4.2. <i>Hiệu quả về kinh tế</i> .....	18
4.3. <i>Hiệu quả về xã hội</i> .....	18
<b>5. Tính khả thi</b> .....	19
<b>6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến</b> .....	19
<b>7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến</b> .....	19
<b>III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ</b> .....	19
<b>1. Kết luận</b> .....	19

<b>2. Kiến nghị &amp; đề xuất</b> .....	19
<i>a) Đối với phòng văn hóa xã hội</i> .....	19
<i>b) Đối với Ban Giám hiệu nhà trường</i> .....	20
<i>c) Đối với giáo viên</i> .....	20
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	21

## **DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

VHCC	Văn hóa công chiêng
MNTT	Mâm non trung tâm
CBQL	Cán bộ quản lý

## PHỤ LỤC

**Phụ lục 1: Bảng khảo sát sự hiểu biết của trẻ về công chiêng (đầu năm)**  
**Tổng số trẻ được khảo sát: 270 trẻ**

STT	Tiêu chí đánh giá	Tốt		Khá		Trung bình	
		SI	%	SI	%	SI	%
1	Trẻ nhận biết và gọi đúng tên các loại chiêng (chiêng nùm, chiêng bằng).	80	29,6	105	38,9	85	31,48
2	Trẻ phân biệt được âm thanh tiếng chiêng với các nhạc cụ khác.	92	34,1	115	42,6	68	25,2
3	Trẻ biết thực hiện các động tác múa cơ bản đúng nhịp điệu.	54	20	90	33,3	126	46,7
4	Trẻ hào hứng, tự nguyện tham gia vào các góc chơi “Di sản”.	89	33	100	37	81	30
5	Trẻ tự tin biểu diễn trong CLB “Nghệ nhân nhí” hoặc các lễ hội.	16	5,9	40	14,8	214	79,3

**Phụ lục 2: Bảng khảo sát sự hiểu biết của trẻ về công chiêng (cuối năm)**  
**Tổng số trẻ được khảo sát: 270 trẻ**

Phân loại khả năng	Đầu năm						Cuối năm					
	Tốt		Khá		TB		Tốt		Khá		TB	
	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%
Trẻ nhận biết và gọi đúng tên các loại chiêng (chiêng nùm, chiêng bằng).	80	29,6	105	38,9	85	31,5	106	39,3	125	46,3	39	14,4
Trẻ phân biệt được âm thanh tiếng chiêng với các nhạc cụ khác.	92	34,1	115	42,6	68	25,2	120	44,4	137	50,7	13	4,8
Trẻ biết thực hiện các động tác múa xoang cơ bản	54	20	90	33,3	126	46,7	90	33,3	130	48,1	50	18,5

Phân loại khả năng	Đầu năm						Cuối năm					
	Tốt		Khá		TB		Tốt		Khá		TB	
	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%
đúng nhịp điệu.												
Trẻ hào hứng, tự nguyện tham gia vào các góc chơi “Văn hóa địa phương”.	89	33	100	37	81	30	120	44,4	131	48,5	19	7
Trẻ tự tin biểu diễn trong CLB “Nghệ nhân nhí” hoặc các lễ hội.	16	5,9	40	14,8	214	79,3	80	29,6	126	46,7	64	23,7

### Phụ lục 3: Bài hát Đập bông

(Dân ca Mường)

#### TIẾNG MUỜNG

Đập boong boong boong  
Đập boong bươi bươi  
Trái pưởi Woàng, woàng  
Woàng chới chới  
Chới lêng tận mặt trlăng trlăng  
Mời nàng Nga thuồng động động  
Động công qua ăn pa đót ngô ngô  
Động công qua ăn pa đót mía mía  
Động công qua ăn pưởi lòng woàng  
woàng  
Pẻ một quả bông trlăng là nhà cho  
bụt ở  
Bụt chăng ăn chăng ở bụt trlở lêng  
trlờ trlờ  
Mời nàng Nga thuồng động động  
ĐK:  
Động công qua ăn pa đót ngô ngô  
Động công qua ăn pa đót mía mía  
Động công qua ăn pưởi lòng woàng  
woàng

#### TIẾNG KINH

Đập bông bông bông  
Đập bông bươi bươi  
Quả bươi vàng, vàng  
Vàng chới chới  
Rồi lên tận mặt trắng trắng  
Mời nàng Nga xuống chơi chơi  
Chơi cùng ta ăn ba đót ngô ngô  
Chơi cùng ta ăn ba đót mía mía  
Chơi cùng ta ăn bươi lòng vàng vàng  
Bẻ một quả bông trắng làm nhà cho  
bụt ở  
Bụt không ăn không ở bụt lên trời trời  
Mời nàng Nga xuống chơi chơi  
ĐK:  
Chơi cùng ta ăn ba đót ngô ngô  
Chơi cùng ta ăn ba đót mía mía  
Chơi cùng ta ăn bươi lòng vàng vàng

### Phụ lục 4: Bài hát Gọi chiêng

(Dân ca Mường)

#### TIẾNG MUỜNG

Dậy dậy chiêng ơi! dậy dậy chiêng à!  
Dậy tiếng chiêng mọii pở tất mừng  
ta!  
Dậy tiếng chiêng lêng chiêng tốt!  
Dậy tiếng chiêng woàng chiêng pác  
của ông cha mềng tẻ lại!  
Dậy bới chiêng ơi dậy bới chiêng à!  
Dậy tẻ theo qua ti dự hội bới!

#### TIẾNG KINH

Dậy dậy chiêng ơi! dậy dậy chiêng à!  
Dậy tiếng chiêng mừng từ đất  
mừng ta!  
Dậy tiếng chiêng lành chiêng tốt!  
Dậy tiếng chiêng vàng chiêng bạc của  
ông cha mình để lại!  
Dậy đi chiêng ơi dậy đi chiêng à!

## CÁC MINH CHỨNG

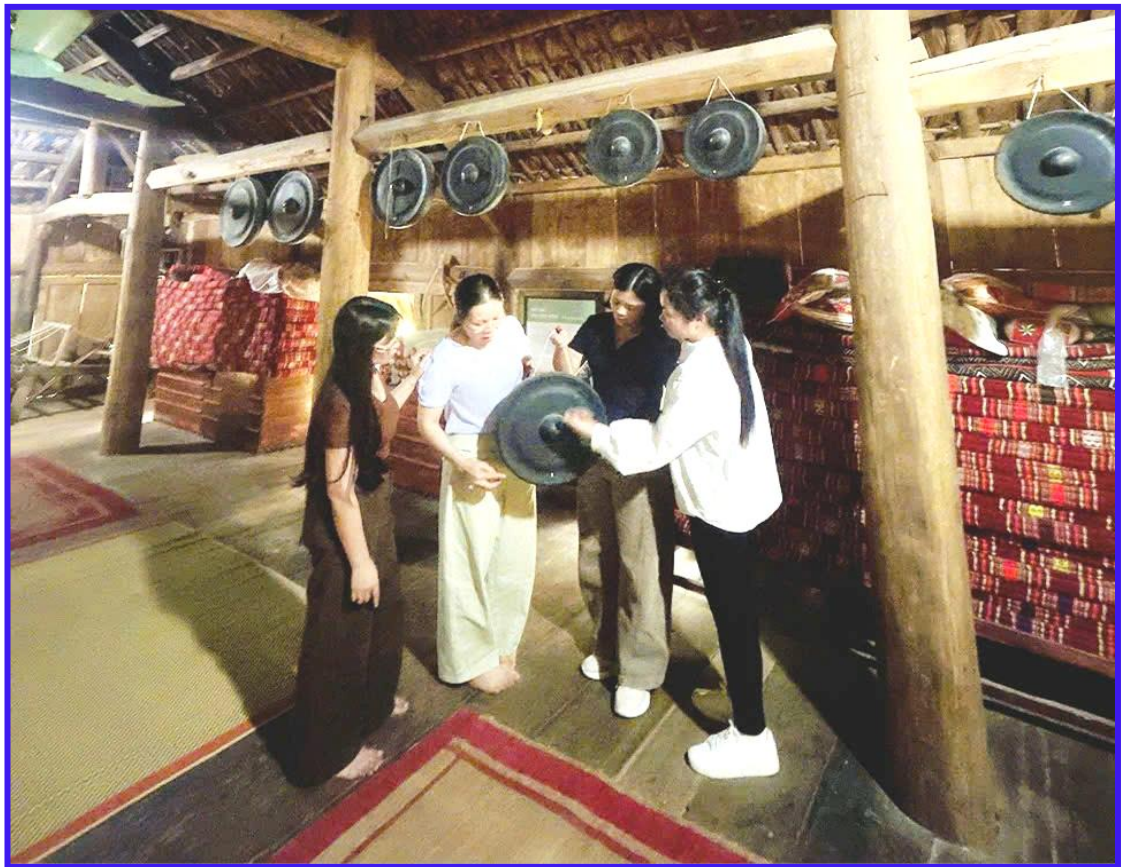
*Minh chứng giải pháp 1: Tham mưu xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học gắn liền với nội dung tích hợp VHCC*



*Hình ảnh 1: Họp chuyên môn đầu năm thống nhất kế hoạch giáo dục tích hợp VHCC*



*Hình ảnh 2: Giáo viên tham gia tập huấn chuyên đề tại trường Mầm non Trung tâm nghiên cứu Bò và đồng cỏ Ba Vì chủ đề Lễ hội bản Mường*



*Hình ảnh 3: Hình ảnh tôi và các giáo viên cốt cán tham quan bảo tàng không gian văn hóa Mường - giáo viên tham gia đội văn nghệ địa phương*



*Mã QR kế hoạch giáo dục tháng của 4 khối lớp*

***Minh chứng giải pháp 2: Bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên về tích hợp nội dung VHCC vào hoạt động giáo dục mầm non***



***Hình ảnh 4: Tọa đàm với giáo viên về nội dung “Tiếng chuông trong tâm hồn trẻ thơ”***

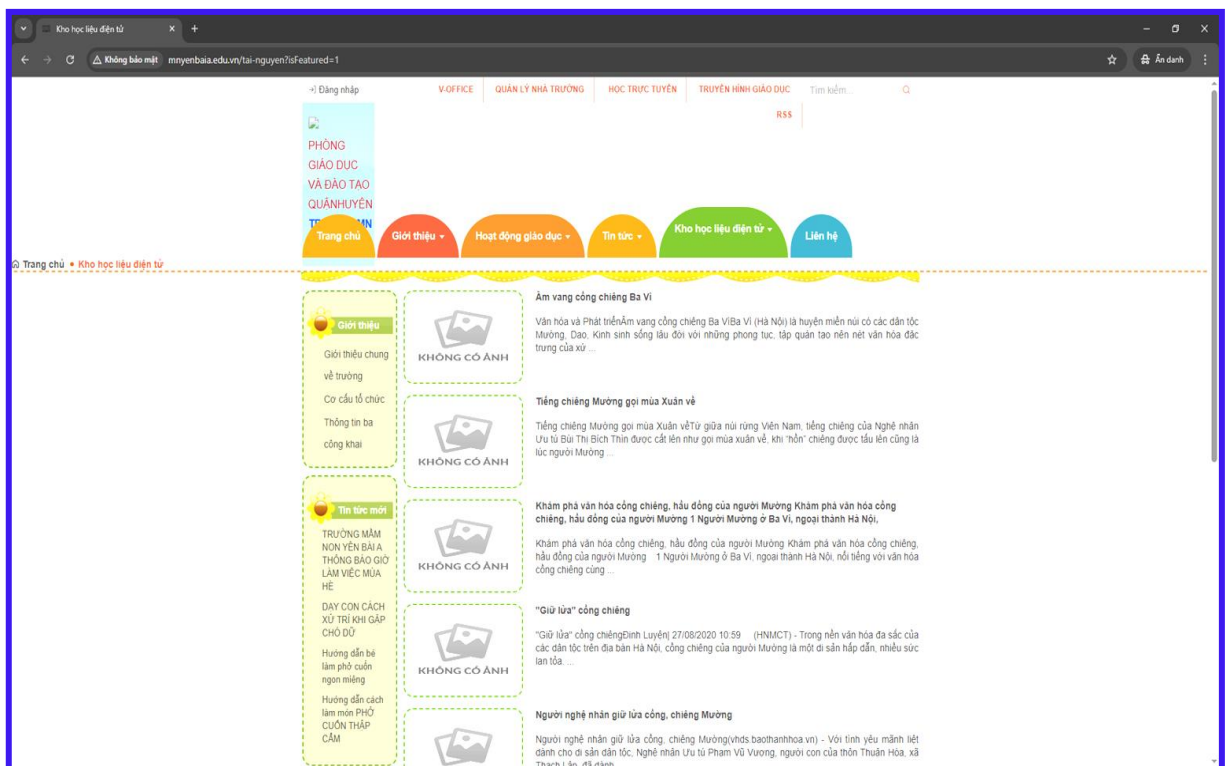
*Hình ảnh 5: Giáo viên tham gia cùng đội múa Chiêng của địa phương biểu diễn trong buổi khai mạc bầu cử và ở khu du lịch sinh thái.*



Biểu diễn trong buổi khai mạc bầu cử



Biểu diễn ở khu du lịch sinh thái



<http://mnyenbaia.edu.vn/ta-nguyen?isFeatured=1>

*Link kho học liệu về VHCC*



Hình ảnh 6: Giáo viên Nguyễn Thị Hà dạy hát bài “Đập bông” nghe hát bài Gọi Chiêng dân ca Mừng sử dụng công chiêng.



Hình ảnh 7: Trẻ tham gia hoạt động steam làm Chiêng của lớp 5 tuổi A2



*Hình ảnh 8: Cô và trẻ tham gia hoạt động nhận biết công chiêng lớp Nhà trẻ D1*



*Hình ảnh 9: Cô sử dụng công chiêng để tổ chức hoạt động làm quen với toán thêm bớt trong phạm vi 5 lớp 3-4 tuổi C1.*



Hình ảnh 10: Trẻ hoạt động khám phá bản sắc văn hóa Mường



*Hình ảnh 11: Trẻ tham gia lễ hội ở thôn, thăm quan đình làng Quýt*



*Hình ảnh 12: Giáo viên dự giờ đồng nghiệp trong hoạt động tích hợp VHCC theo hướng nghiên cứu bài học tại lớp nhà trẻ*

*Minh chứng giải pháp 3: Xây dựng môi trường giáo dục mang đậm bản sắc văn hóa địa phương*



*Hình ảnh 13: Trẻ chơi và khám phá gian chợ văn hóa*



Hình ảnh 14: Góc văn hóa địa phương, góc steam (công chiêng)



*Hình ảnh 15: Giáo viên mặc trang phục truyền thống của dân tộc Mường biểu diễn trong chương trình Xuân gắn kết tết yêu thương và tham gia trải nghiệm làm com lam với trẻ.*

**Minh chứng giải pháp 4: Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và nghệ nhân cộng đồng trong hoạt động tích hợp VHCC vào giáo dục mầm non**



*Hình ảnh 16: Phụ huynh trao đổi với giáo viên trong giờ đón trả trẻ và ủng hộ các vật dụng của người Mường để trẻ khám phá.*



*Hình ảnh 17: Nghệ nhân tham gia hoạt động dạy trẻ tìm hiểu VHCC và trải nghiệm đánh chiêng*



Hình ảnh 18: Phụ huynh tham gia cùng con trong chương trình “Xuân gắn kết tết yêu thương”.

*Minh chứng giải pháp 5: Thành lập và duy trì hoạt động câu lạc bộ  
“Nghệ nhân nhí công chiêng”*



*Hình ảnh 19: Trẻ tham gia biểu diễn với cồng chiêng  
trong một tiết mục nhảy hiện đại*



*Hình ảnh 20: Trẻ biểu diễn chiêng trong chương trình văn nghệ*



*Hình ảnh 21: Trẻ tham gia hoạt động khám phá xã hội “Khám phá văn hóa người Mường - có biểu diễn chiêng cùng mẹ nghệ nhân”*